

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2018/DS-PT**

Ngày: 29-3-2018

V/v: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất,
Yêu cầu hủy Quyết định cá biệt*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Tuyền**

Các Thẩm phán: Bà **Vũ Thị Thu**

Bà **Phạm Thị Xuân Đào**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Quốc Bình** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà **Vũ Thị Hồng Uyên**

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2018/TLPT-DS ngày 11 tháng 01 năm 2018 về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, Yêu cầu hủy Quyết định cá biệt*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số Bản án số 52/DS-ST ngày 18/9/2017 của TAND huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐ-PT ngày 28/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Đoàn Văn N**, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Số A, tổ B, khu C, ấp D, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (theo văn bản ủy quyền ngày 24/6/2016).

- *Bị đơn:* Ông **Cù Huy H**, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Số O, Tổ M, ấp K, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Phạm Văn T**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số T, phường B, quận T, Tp.Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 28/6/2017).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Khu P, thị trấn L, H. L, Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Tấn H1** – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L.

2. Bà **Văn Kim C**, sinh năm: 1928.

Địa chỉ: Số E, khu phố F, phường T, Tp. B, Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Chi: Ông **Vũ Văn L**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số X khu phố Z, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (theo văn bản ủy quyền ngày 23/5/2016).

3. Bà **Lê Kim H2**, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

4. Bà **Đoàn Thị T1**, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Số O, Tổ M, ấp K, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

5. Ông **Cù Huy L1**, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Khu V, ấp D, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị T1 và ông Cù Huy L1: Ông **Phạm Văn T**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số T, phường B, quận T, Tp. Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 28/6/2017).

6. Ông **Nguyễn Văn C1**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(ông N, bà H2, ông C1, ông L có mặt, UBND huyện L xin vắng mặt tại phiên tòa, những người khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn ông Đoàn Văn N ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ làm đại diện trình bày:

Vào năm 1976 gia đình ông Đoàn Văn N có khai hoang một diện tích đất khoảng 2.721m². Sau khi khai hoang gia đình ông N sử dụng vào mục đích trồng cây và có xây dựng một căn nhà cấp 4 trên đất và được cấp sổ nhà là I, tổ Z, khu C, ấp J, xã P và sinh sống ổn định trên đất. Một thời gian sau gia đình ông N chuyển đến diện tích đất khác để xây dựng nhà sinh sống, nhưng vẫn canh tác và quản lý ổn định đối với diện tích đất trên từ thời gian đó cho đến nay. Đến khoảng năm 1993 nhà nước có chủ trương đo đạc ruộng đất để thành lập bản đồ địa chính thì phần diện tích đất của ông N bị đo gộp chung với phần đất của ông Nguyễn Văn C1 thành thửa 318 tờ bản đồ số 04 xã P. Ông Đoàn Văn N có tiến hành thủ tục tách thửa sau khi phát hiện đất của mình bị đo gộp với diện tích đất của ông C1 nhưng chưa được. Năm 2001 ông Nguyễn Văn C1 chuyển nhượng diện tích đất của ông C1 cho ông Cù Huy L1, năm 2002 ông Cù Huy H đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần ông L1 nhận chuyển nhượng của ông C1 trong đó có diện tích đất của ông N. Năm 2002, gia đình ông Nhường làm thủ tục tách thửa đối với diện tích đất này nhưng được Ủy ban nhân dân xã P thông báo là diện tích

đất trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cù Huy H và ông Cù Huy H đã chuyển nhượng diện tích đất trên cho bà Văn Kim C.

Nay ông Đoàn Văn N yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa số 318 tờ bản đồ số 04 (thửa mới là số 31 tờ bản đồ số 29) và đề nghị hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V268890 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 31/7/2002 cho ông Cù Huy H.

- Bị đơn ông Cù Huy H ủy quyền cho ông Phạm Văn T làm đại diện trình bày:

Diện tích đất khoảng 2.721m² thuộc thửa số 318 tờ bản đồ số 04 (thửa mới là số 31 tờ bản đồ số 29) xã P, huyện L ông Cù Huy H nhận chuyển nhượng lại của ông Nguyễn Văn C1 vào năm 2001. Ông Cù Huy L1 là người đứng ra nhận chuyển nhượng với ông Nguyễn Văn C1 nhưng số tiền chuyển nhượng là của ông Cù Huy H nên ông Cù Huy H đăng ký kê khai và đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi nhận chuyển nhượng lại của ông Nguyễn Văn C1, ông Cù Huy H làm thủ tục cấp công nhận quyền sử dụng đất và đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận số V268890 ngày 31/7/2002 cho ông Cù Huy H. Đến năm 2008, ông Cù Huy H đã chuyển nhượng lại cho bà Văn Kim C và Ủy ban nhân dân huyện L đã xác nhận việc chuyển nhượng bằng hình thức điều chỉnh tại trang 04 của giấy chứng nhận. Ông Đoàn Văn N khởi kiện ông Cù Huy H về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy quyết định cá biệt là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Cù Huy H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện này vì diện tích đất trên ông H nhận chuyển nhượng lại của ông C1 và đã chuyển nhượng lại cho bà Văn Kim C, việc chuyển nhượng này đúng trình tự thủ tục và đã được UBND huyện L công nhận nên hiện nay ông Cù Huy H không còn quyền lợi hay nghĩa vụ đối với diện tích đất nói trên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Văn Kim C ủy quyền cho ông Vũ Văn L làm đại diện trình bày:

Ngày 10/01/2008, bà Văn Kim C nhận chuyển nhượng của ông Cù Huy H và bà Đoàn Thị T1 diện tích đất 36.830m² thuộc các thửa 299, 317, 318, 319, 320 tờ bản đồ số 04 xã P theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V268890 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 31/7/2002 cho ông Cù Huy H và bà Đoàn Thị T1. Sau khi nhận chuyển nhượng, bà Văn Kim C quản lý và sử dụng diện tích đất trên cho đến nay. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất các thửa nói trên giữa ông Cù Huy H, bà Đoàn Thị T1 với bà Văn Kim C đúng trình tự, thủ tục và đã được Phòng tài nguyên môi trường huyện L điều chỉnh tại trang 04 giấy chứng nhận số quyền sử dụng đất V268890. Ông Đoàn Văn N khởi kiện ông Cù Huy H tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy quyết định cá biệt là một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V268890 bà Văn Kim C không đồng ý vì thủ tục chuyển nhượng diện tích đất giữa bà Văn Kim C và vợ chồng ông Cù Huy H được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân huyện L đã điều chỉnh tên chủ sử

dụng đất cho bà Văn Kim C tại trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Cù Huy H và bà Văn Kim C hiện đang quản lý và sử dụng diện tích đất nói trên. Việc giải quyết tranh chấp như thế nào do ông Đoàn Văn N và ông Cù Huy H tự giải quyết với nhau, bà Văn Kim C không có ý kiến gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Kim H2 trình bày:

Bà và ông N là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1978 đến nay. Diện tích đất đang tranh chấp giữa ông Đoàn Văn N và ông Cù Huy H có nguồn gốc là do ông Đoàn Văn N khai hoang, canh tác từ trước năm 1976, sau khi bà và ông N cưới nhau thì hai vợ chồng cùng canh tác, sử dụng ổn định cho đến nay. Trước đây gia đình bà có trồng điều trên đất và xây một căn nhà cấp 4 để ở, sau đó cả gia đình chuyển sang diện tích đất khác xây nhà để ở nên diện tích đất nói trên được gia đình trồng tràm. Từ khi bà về làm vợ ông N không có ai tranh chấp hay khiếu nại gì đối với việc quản lý và sử dụng diện tích đất này. Nay ông Đoàn Văn N khởi kiện ông Cù Huy H về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy quyết định cá biệt là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V268890 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho ông Cù Huy H và bà Đoàn Thị T1 ngày 31/7/2002 thì bà đồng ý với ý kiến của ông N vì đây là diện tích đất của gia đình bà đã quản lý, sử dụng, canh tác ổn định từ năm 1976 cho đến nay. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N đối với ông Cù Huy H.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện L do ông Nguyễn Tấn H1 – Phó Chủ tịch UBND huyện L làm đại diện trình bày:

Về hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cù Huy H đối với thửa đất số 318 tờ bản đồ số 04 (thửa mới là 31 tờ bản đồ số 29) xã P thể hiện: Ngày 12/6/2002 Hội đồng đăng ký đất xã P tổ chức xét duyệt đơn xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình và cá nhân, trong biên bản xét duyệt kèm theo danh sách 28 chủ sử dụng đất đã được xét duyệt trong đó có trường hợp của ông Cù Huy H đăng ký các thửa đất số 318, 299, 319, 317, 320 tờ bản đồ số 4 xã P. Ngày 13/6/2002 UBND xã P có tờ trình về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 28 hộ gia đình cá nhân đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 03/7/2002 phòng địa chính huyện L lập tờ trình UBND huyện L về việc xin phê duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 22 hộ gia đình đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có tên ông Cù Huy H đăng ký các thửa số 318, 299, 319, 317, 320 tờ bản đồ số 4 xã P. Ngày 31/7/2002 UBND huyện L ban hành Quyết định số 1445/QĐ.CT.UBH về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo đó UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 19 hộ gia đình cá nhân đủ điều kiện cấp tại xã P theo danh sách do phòng địa chính lập trong đó có tên ông Cù Huy H. Ngày 31/7/2002 ông Cù Huy H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V268890, vào sổ cấp giấy số 3252 với tổng diện tích là 36.830m². Qua kiểm tra rà soát hồ sơ lưu nên trên, nhận thấy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cù Huy H

trong đó có thửa số 318 tờ bản đồ số 04 xã P là thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định, do đó ông Đoàn Văn N yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất diện tích khoảng 2.721m² thuộc một phần thửa số 318 tờ bản đồ số 04 xã P và hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V268890 của ông Cù Huy H là chưa có cơ sở, đề nghị Tòa án nhân dân huyện L xác minh thu thập thêm chứng cứ và giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Cù Huy L1, bà Đoàn Thị T1 ủy quyền cho ông Phạm Văn T làm đại diện trình bày:

Ông Cù Huy L1 là anh trai của ông Cù Huy H còn bà Đoàn Thị T1 là vợ của ông Cù Huy H. Ông L1, bà T1 xác định không có liên quan đến diện tích đất đang tranh chấp với ông Đoàn Văn N và ông L1, bà T1 thống nhất với lời khai của ông Cù Huy H và không có ý kiến nào khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C1 trình bày:

Ông là chủ sử dụng đất liền kề với ông Đoàn Văn N đồng thời là hàng xóm của ông N. Năm 2002 ông chuyển nhượng diện tích đất của ông cho ông Cù Huy L1 chứ không phải ông Cù Huy H, việc tại sao ông H đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông không rõ. Khi chuyển nhượng cho ông Cù Huy L1, ông chỉ ranh mốc thửa đất rõ ràng và không chỉ sang phần đất của ông Đoàn Văn N. Nay ông xác định diện tích đất ông N đang tranh chấp có nguồn gốc của ông N vì ông và ông N cùng khai hoang từ trước năm 1975, cùng canh tác trên đất. Sau này do gia đình khó khăn ông mới chuyển nhượng cho ông L1. Ông xác định khi chuyển nhượng diện tích đất của ông cho ông Cù Huy L1 ông không chuyển nhượng phần đất của ông N mà chỉ cho ông L1 tách riêng phần của ông N ra, khi tiến hành bàn giao đất, chính ông là người chỉ ranh mốc cụ thể để ông Cù Huy L1 cho người tiến hành đo đạc, cắm mốc. Việc đại diện theo ủy quyền của ông Cù Huy H cho rằng ông chuyển nhượng diện tích đất nói trên cho ông Cù Huy H là không đúng.

Bản án số 52/2017/DS-ST ngày 18/9/2017 của TAND huyện L tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn N đối với ông Cù Huy H về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy quyết định cá biệt”.

- Công nhận diện tích đất 2.721m² thuộc thửa số 318 tờ bản đồ số 04 (thửa mới là 31 tờ bản đồ số 29) xã P, huyện L được giới hạn bởi các mốc 1,2,3,4,5,6,7,1 theo bản đồ hiện trạng thửa đất số 10211/2016 ngày 13/9/2016 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh L, đất có tứ cận: Phía Đông giáp đường đất, phía Tây phần còn lại của thửa 318, phía Nam giáp phần còn lại của thửa 318 và giáp thửa 319, phía Bắc giáp thửa 301 và 305 thuộc quyền sở hữu, quản lý, sử dụng của ông Đoàn Văn N.

- Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V268890 do UBND huyện L cấp cho ông Cù Huy H ngày 31/7/2002 đối với một phần thửa số 318 tờ

bản đồ số 04 (thửa mới là 31 tờ bản đồ số 29) xã An Phước, huyện L để cấp lại cho ông Đoàn Văn N.

2. Về án phí: Ông Cù Huy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000đ. Hoàn trả cho ông Đoàn Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.000.000đ theo biên lai thu số 004568 ngày 06/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, thẩm định giá tài sản là 11.494.650đ ông Đoàn Văn N đã nộp. Ông Cù Huy H phải có trách nhiệm thanh toán lại cho ông N số tiền 11.494.650đ.

Sau khi xử sơ thẩm, bà C và ông H kháng cáo không đồng ý án sơ thẩm.

Phát biểu của Đại diện VKS tham gia phiên tòa:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về nội dung kháng cáo của bị đơn: Tại cấp phúc thẩm, Ông Cù Huy H là người kháng cáo nhưng ông Cù Huy H và ông Phạm Văn T là đại diện theo uỷ quyền của ông Cù Huy H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên được coi là từ bỏ việc kháng cáo, Đình chỉ xem xét kháng cáo của ông Cù Huy H theo quy định tại khoản 3 Điều 296 BLTTDS.

Đối với kháng cáo của bà Văn Kim C đề nghị hủy bản án sơ thẩm xét thấy:

Án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, thu thập chứng cứ không đầy đủ, đề nghị hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về Tòa án cấp huyện giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại cấp phúc thẩm, ông Cù Huy H là người kháng cáo nhưng ông Cù Huy H và ông Phạm Văn T là đại diện theo uỷ quyền của ông Cù Huy H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên được coi là từ bỏ việc kháng cáo, Đình chỉ xem xét kháng cáo của ông Cù Huy H theo quy định tại khoản 3 Điều 296 BLTTDS.

Đối với kháng cáo của bà Văn Kim C đề nghị hủy bản án sơ thẩm xét thấy:

[2] Tại cấp phúc ông Nguyễn Văn C1 khai vợ ông là bà Tống Thị Kim M là người cùng với ông sử dụng đất, chuyển nhượng đất và sử dụng tiền nhận chuyển nhượng đất. Việc chuyển nhượng đất của vợ chồng ông C1 có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nhường bà H2 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không làm

rõ để đưa bà M tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bỏ sót, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[3] Về việc tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm: Các biên bản Công khai chứng cứ và Hòa giải được lập chung, không gửi cho người vắng mặt là vi phạm các Điều 210, 211 BLTTDS.

[4] Về trình tự phiên tòa sơ thẩm: Biên bản phiên tòa thể hiện Chủ tọa phiên tòa không cho tiến hành phần các đương sự tự đặt câu hỏi theo quy định tại Điều 249 BLTTDS là vi phạm quyền tranh tụng của đương sự, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[5] Về chứng cứ thu thập: Chưa làm rõ khi ông C1 chuyển nhượng đất cho ông L1, ông H thì giấy tờ chuyển nhượng ra sao, hồ sơ thủ tục chuyển nhượng thế nào. Cấp sơ thẩm chưa yêu cầu bị đơn cung cấp chứng cứ về việc chuyển nhượng đất với ông C1 để chứng minh diện tích, vị trí đất khi chuyển nhượng là chưa đủ cơ sở để giải quyết vụ án. Chưa làm rõ việc nguyên đơn biết ông H đăng ký đất của mình có khiếu nại không? Nếu đã khiếu nại thì cơ quan thẩm quyền, địa phương xử lý thế nào. Nếu không khiếu nại thì vì lý do gì.

Chưa thu thập chứng cứ làm rõ biên lai đăng ký thuê của nguyên đơn là của phần đất nào.

Do án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, chưa thu thập đủ chứng cứ nên không có căn cứ giải quyết vụ án chính xác. Do vậy, cần hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về Tòa án huyện giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Sung công quỹ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của ông H.

Bà C không phải chịu án phí DSPT.

Vì những lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy toàn bộ bản án thẩm Bản án số 52/2017/DS-ST ngày 18/9/2017 của TAND huyện L giải quyết Tranh chấp quyền sử dụng đất, Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn Ông Đoàn Văn N với ông Cù Huy H.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Cù Huy H.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

4. Bà C không phải chịu án phí DSPT. Hoàn trả bà Chi 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 006954 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Sung công quỹ 300.000đ tiền tạm ứng án phí kháng cáo của ông Cù Huy H đã nộp tại biên lai thu số 006804 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

****Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hồng Tuyền